

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HÓA
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST

Ngày 03-3-2020

V/v “*Ly hôn và tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HÓA, TỈNH QUẢNG TRỊ**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Minh Tâm

2/ Ông Nguyễn Xuân Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bé – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hoài Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 127/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2020 về việc “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/01/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05/02/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Chế Thị Thúy L**; sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi; Có mặt.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Đức T**; sinh năm 1992; Địa chỉ: khối A, thị trấn K, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Chế Thị Thúy L trình bày trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại tòa án:

Về tình cảm: Chị Chế Thị Thúy L và anh Nguyễn Đức T tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 03/4/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Hiệp, huyện Tư Nghĩa,

tỉnh Quảng Ngãi. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã lẫn nhau, không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Anh Nguyễn Đức T không chịu khó làm ăn, chăm lo cho gia đình. Chị Chế Thị Thúy L đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh Nguyễn Đức T không chịu thay đổi. Nhận thấy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Chế Thị Thúy L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Đức T.

Về con chung: Chị Chế Thị Thúy L và anh Nguyễn Đức T có 01 con chung là cháu Nguyễn Thành T, sinh ngày 14/02/2018. Khi ly hôn, chị Chế Thị Thúy L có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thành T và không yêu cầu anh Nguyễn Đức T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Đức T mặc dù đã được cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và không có ý kiến phản hồi.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Chế Thị Thúy L đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ gồm: 01 Giấy chứng nhận kết hôn (bản gốc); 01 Trích lục khai sinh của con (bản sao); 02 Sổ hộ khẩu (phô tô chứng thực); 01 Giấy chứng minh nhân dân (phô tô chứng thực); 01 Hợp đồng lao động (phô tô chứng thực); 01 Giấy xác nhận; 01 Đơn xin xác nhận. Bị đơn anh Nguyễn Đức T không giao nộp gì cho Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn mặc dù đã được cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ điểm a, khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Chế Thị Thúy L được ly hôn với anh Nguyễn Đức T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thành T, sinh ngày 14/02/2018 cho chị Chế Thị Thúy L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Nguyễn Đức T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Chế Thị Thúy L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn là anh Nguyễn Đức T nhưng anh Nguyễn Đức T không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Nguyễn Đức T được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Đức T.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Theo nội dung đơn khởi kiện thì chị Chế Thị Thúy L và anh Nguyễn Đức T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 03/4/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Hiệp, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Như vậy hôn nhân giữa chị Chế Thị Thúy L và anh Nguyễn Đức T được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã lẫn nhau, không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Anh Nguyễn Đức T không chịu khó làm ăn, chăm lo cho gia đình. Chị Chế Thị Thúy L đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh Nguyễn Đức T không chịu thay đổi. Chị Chế Thị Thúy L và anh Nguyễn Đức T đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2020 đến nay, vợ chồng không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau theo Đơn xin xác nhận có xác nhận của ngày 30/12/2020 của UBND xã Nghĩa Hiệp và Biên bản xác minh tại UBND thị trấn Khe Sanh ngày

24/12/2020. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị Chế Thị Thúy L được ly hôn anh Nguyễn Đức T.

- Về quan hệ con chung: Xét yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào biên bản xác minh tại UBND thị trấn Khe Sanh vào ngày 24/12/2020 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: về điều kiện nuôi con, chị Chế Thị Thúy L có nghề nghiệp Nhân viên tư vấn kinh doanh của Công ty Tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam JACCS, thu nhập khoảng 5 triệu đồng/tháng; anh Nguyễn Đức T có nghề nghiệp là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Cháu Nguyễn Thành T hiện nay đang do chị Chế Thị Thúy L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và học lớp nhà trẻ tại Trường Mầm non Nghĩa Hiệp. Xem xét điều kiện về nuôi dưỡng đảm bảo quyền lợi và phát triển cho cháu, hội đồng xét xử nhận thấy cháu Nguyễn Thành T đang học tập, sinh sống tại nơi ở và nơi làm việc của chị Chế Thị Thúy L nên sẽ thuận tiện hơn trong việc chăm sóc và giáo dục con, cũng như chị Chế Thị Thúy L có công việc và thu nhập đảm bảo để nuôi con. Vì vậy, cần giao các cháu Nguyễn Thành T cho chị Chế Thị Thúy L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, chấp nhận yêu cầu của chị Chế Thị Thúy L về việc không yêu cầu anh Nguyễn Đức T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Chế Thị Thúy L và anh Nguyễn Đức T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Chế Thị Thúy L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4]. Về kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điểm a, khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Chế Thị Thúy L, chị Chế Thị Thúy L được ly hôn anh Nguyễn Đức T.

2/ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thành T, sinh ngày 14/02/2018 cho chị Chế Thị Thúy L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Nguyễn Đức T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3/ Về án phí: Chị Chế Thị Thúy L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Chế Thị Thúy L đã nộp theo biên lai số AA/2017/0001825 ngày 10/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa.

4/ Quyền kháng cáo: Chị Chế Thị Thúy L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Đức T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND H.Hướng Hóa;
- Chi cục THADS H. Hướng Hóa;
- UBND xã Nghĩa Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Phương

